Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

KHOA KINH TẾ & KINH DOANH QUỐC TẾ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NÂNG CAO NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Giáo viên hướng dẫn

TS. Lê Thị Việt Nga

Sinh viên thực hiện

HOÀNG PHƯƠNG UYÊN

Lớp: K54E1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mã sinh viên: 18D130058

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan đề tài khóa luận: "Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam" là đề tài nghiên cứu độc lập của riêng em, dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn TS. Lê Thị Việt Nga. Các số liệu, kết quả trình bày trong khóa luận là hoàn toàn trung thực, tất cả những tham khảo và kế thừa đã có trích dẫn đầy đủ. Em xin cam đoan những lời trên là đúng sự thật và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về đề tài của mình.

Hà Nội, ngày tháng năm
Sinh viên thực hiện

Hoàng Phương Uyên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực tập và hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp "Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam", em luôn được sự quan tâm, hướng dẫn và giúp đỡ tận tình của các thầy, cô giáo trong khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế.

Trước hết, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới toàn bộ quý thầy cô Trường Đại học Thương mại, thầy cô khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế đã truyền đạt kiến thức quý báu cho em trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Các thầy, cô đã giúp em lựa chọn đề tài phù hợp, tạo điều kiện cho em hoàn thành báo cáo thực tập và khoá luận tốt nghiệp. Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Lê Thị Việt Nga, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và định hướng cho em trong quá trình thực hiện khoá luận tốt nghiệp.

Em xin gửi lời cảm ơn tới bạn bè khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế. Trong suốt bốn năm học tập tại trường, sự đồng hành và động viên giúp đỡ của các bạn đã giúp em hoàn thiện kiến thức và tiếp thêm sức mạnh tinh thần.

Em xin chân thành cảm ơn tới Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã tạo điều kiện, giúp đỡ em trong quá trình nghiên cứu, tiếp cận thực tế.

Với vốn kiến thức hạn hẹp cũng như kinh nghiệm thực tiễn của bản thân còn nhiều hạn chế, bài khoá luận của em không thể tránh được những điều thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của quý thầy cô để khoá luận này hoàn thiện hơn. Đó sẽ là hành trang quý giá để em có thể hoàn thiện bản thân sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Sinh viên thực hiện

Hoàng Phương Uyên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
MỤC LỤC iii
DANH MỤC BẢNG vi
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ vii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT viii
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU 1
1.1. Tính cấp thiết của đề tài 1
1.2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu 2
1.3. Mục tiêu nghiên cứu 3
1.4. Đối tượng nghiên cứu 4
1.5. Phạm vi nghiên cứu 4
1.6. Phương pháp nghiên cứu 4
1.6.1.Phương pháp thu thập dữ liệu 4
1.6.2.Phương pháp xử lý dữ liệu 5
1.7. Kết cấu khoá luận 5
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN 6
2.1. Khái quát về dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 6
2.1.1. Khái niệm và nội dung dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 6
2.1.2.Đặc điểm của dịch vụ vận chuyển hàng hoá quốc tế bằng đường biển. 6
2.1.3.Vai trò của dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 8
2.2. Nội dung năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

..... 9

2.2.1.Khái niệm năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 9

2.2.2.Các chỉ tiêu phản ánh năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 10

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 13

2.3.1. Các yếu tố bên trong doanh nghiệp 13

2.3.2. Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp 15

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM 18

3.1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 18

3.1.1. Tổng quan về Công ty 18

3.1.2. Cơ cấu tổ chức và chức năng các phòng ban 19

3.1.3. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của Công ty 21

3.2. Kết quả kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 22

3.2.1. Khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty 22

3.2.2. Kết quả hoạt động vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty ..

24

3.3. Thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 26

3.3.1. Năng lực quản lý điều hành của lãnh đạo Công ty 26

3.3.2. Năng lực nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên 27

3.3.3. Năng tổ chức quy trình cung ứng dịch vụ của Công ty 28

3.3.4. Năng lực marketing dịch vụ của Công ty 29

3.3.5. Năng lực ứng dụng khoa học công nghệ của Công ty 30

3.3.6. Năng lực liên kết, hợp tác với các đối tác và các ban ngành liên quan…

31

3.4. Đánh giá năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam **31**

3.4.1. Thành công *31*

3.4.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế *33*

CHƯƠNG 4. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM **36**

4.1. Phương hướng phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam. 36

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.1.1. Triển vọng phát triển ngành vận tải ở Việt Nam 36

4.1.2. Mục tiêu và phương hướng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 37

4.2. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 38

4.2.1. Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực 38

4.2.2. Hoàn thiện quy trình vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển 39

4.2.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng 40

4.2.4. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ 40

4.2.5. Nâng cao chất lượng marketing dịch vụ 41

4.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 42

4.3.1. Kiến nghị đối với Nhà nước 42

4.3.2. Kiến nghị đối với Bộ ngành 43

4.3.3. Kiến nghị đối với Hiệp hội 44

KẾT LUẬN 46

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 47

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2018-2020 22 .....

Bảng 3.2. Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Công ty theo từng lĩnh vực năm 2018-2020.....24

Bảng 3.3. Cơ cấu lao động tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam năm 2020 27

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Sơ đồ 3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam 19

Biểu đồ 3.1. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2018-2020 23

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa Tiếng Việt
Công ty	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
VOSCO	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VNĐ	Việt Nam Đồng
XNK	Xuất nhập khẩu
NK	Đăng kiểm Nhật Bản
DNV	Đăng kiểm Na Uy
ABS	Đăng kiểm Mỹ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành xu thế tất yếu đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Trong những năm gần đây, tiến trình hội nhập đã góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Với xu hướng toàn cầu hoá, hoạt động xuất nhập khẩu là một trong những tiêu chí phản ánh sự phát triển của một nền kinh tế. Nhà nước luôn khuyến khích và có các biện pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực sản xuất và giá trị xuất nhập khẩu nhằm tạo ra nhiều nguồn lợi cho đất nước.

Khối lượng hàng hoá xuất nhập khẩu ngày càng tăng, ngành giao thông vận tải trở thành một mắt xích quan trọng trong giao lưu thương mại. Trong đó vận tải biển là một vấn đề cần được quan tâm để góp phần thực hiện chiến lược kinh tế mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Với vai trò là phương tiện kết nối chủ yếu giữa các nền kinh tế trên thế giới, vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển ngày càng có tầm quan trọng tới phát triển thương mại quốc tế và phát triển kinh tế Việt Nam. Chính vì vậy, việc phát triển ngành vận tải đường biển và các dịch vụ vận tải biển là xu thế phát triển tất yếu.

Thị trường vận tải giao nhận ngày càng được mở rộng về quy mô, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực này, nhưng cũng đồng thời chứa đựng nhiều khó khăn và thử thách cạnh tranh hết sức gay gắt. Cơ hội và thách thức ngày càng lớn đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ để tăng hiệu quả kinh doanh, khả năng cạnh tranh cũng như vị thế của mình trên thị trường.

Là một trong những doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước, Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) đã có nhiều cố gắng để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Công ty gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh thấp. Trước những đòi hỏi gay gắt của môi trường kinh doanh hiện tại, VOSCO cần có nhiều biện pháp để nâng cao năng lực cung ứng, nhất là trong xu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thế hội nhập kinh tế thế giới. Với những lý do trên, em quyết định lựa chọn nghiên cứu đề tài: **"Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam"** nhằm đưa ra khái quát về năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty, đưa ra các thành công và hạn chế và từ đó có thể đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục hạn chế và từ đó nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty.

1.2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Xuất phát từ tính cấp thiết của đề tài, trong những năm gần đây đã có những công trình nghiên cứu của sinh viên Trường Đại học Thương mại về hoạt động giao nhận vận tải bằng đường biển, có thể kể đến như:

- Phạm Thị Trang (2015), *"Hoàn thiện quy trình giao nhận vận tải hàng hóa bằng đường biển của công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh"*. Đề tài khai thác quy trình giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường biển của công ty, đánh giá những thành công và hạn chế công ty đạt được, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục hạn chế.

- Lưu Thị Mai (2017), *"Phát triển dịch vụ giao hàng xuất khẩu bằng đường biển của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Asean"*. Đề tài này tập trung vào việc nâng cao và phát triển dịch vụ giao hàng xuất khẩu và đưa ra các biện pháp nhằm phát triển dịch vụ giao hàng xuất khẩu bằng đường biển.

- Ngô Thị Tâm (2017), *"Nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH giao nhận Vibtrans Việt Nam"*. Đề tài phân tích các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ giao nhận hàng hoá bằng đường biển, đưa ra những thành công và hạn chế của các biện pháp, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế.

- Nguyễn Thị Quỳnh Mai (2019), *"Nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển của công ty cổ phần thương*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mại và giao nhận vận tải quốc tế TIL." Đề tài này tập trung vào phân tích các chiến lược cạnh tranh dịch vụ giao nhận và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Nguyễn Thị Thanh (2019), *"Nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển của Công ty cổ phần giao nhận vận tải vàng– Goldtrans"*. Đề tài này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ giao nhận và đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận bằng đường biển.

Trong quá trình tìm hiểu, tham khảo các đề tài của các tác giả đi trước, em nhận thấy các công trình nghiên cứu đã tìm hiểu về thực trạng nghiên cứu, chỉ ra thành công, hạn chế và những nguyên nhân của hạn chế, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp áp dụng vào cho doanh nghiệp. Tuy nhiên đa số các đề tài thường tập trung về nghiên cứu phát triển hoặc nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hoá bằng đường biển, chưa có đề tài về nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại các công ty.

Hiện tại đối với Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Trường Đại học Thương mại chưa có đề tài nghiên cứu về **"Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam".** Đề tài nghiên cứu này tập trung nghiên cứu về năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty, tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của công ty, hạn chế mà công ty đang gặp phải, tìm ra nguyên nhân của những hạn chế đó từ đó đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những vấn đề còn tồn tại của doanh nghiệp góp phần nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế của doanh nghiệp trên thị trường cạnh tranh như hiện nay.

1.3. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa lý thuyết cần thiết về dịch vụ vận tải biển, năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường biển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phân tích thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam, đưa ra nhận định về những điểm mạnh cũng như những tồn tại chủ yếu.

Đề xuất một số giải pháp khắc phục những tồn tại và nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

1.4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những vấn đề lý thuyết về năng lực cung ứng và thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

1.5. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung: năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

Không gian: Tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

Thời gian: Giai đoạn 2018-2020 và đề xuất giải pháp cho những năm tiếp theo.

1.6. Phương pháp nghiên cứu

1.6.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp: Thông qua phương pháp quan sát và tổng kết thực tiễn được thực hiện trong quá trình thực tập tại công ty, qua đó em nắm bắt được một cách đầy đủ về thông tin công ty, các lĩnh vực kinh doanh, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cung ứng dịch vụ vận tải biển của Công ty.

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp:

+ Nguồn dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp: Thu thập dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp như: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo tài chính, Thuyết minh báo cáo tài

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm 2018, 2019, 2020.

+ Nguồn dữ liệu tại thư viện Trường Đại học Thương mại: luận văn, khoá luận về đề tài giao nhận, vận tải đường biển.

+ Nguồn dữ liệu bên ngoài: Bao gồm các tạp chí, sách báo chuyên ngành thương mại quốc tế; các bài viết, nghiên cứu có liên quan, báo cáo ngành trên internet; website của công ty…

1.6.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

Tiến hành tổng hợp, xử lý và phân tích từ các dữ liệu thu thập được.

1.7. Kết cấu khoá luận

Nội dung đề tài gồm bốn chương:

Chương 1: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.

Chương 2: Một số vấn đề lý luận về năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

Chương 3: Thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Chương 4: Giải pháp nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

2.1. Khái quát về dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

2.1.1. Khái niệm và nội dung dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

Theo giáo trình Vận tải và giao nhận trong ngoại thương, Trường Đại học Ngoại Thương: "Theo nghĩa rộng, vận tải là một quy trình kĩ thuật của bất kì sự di chuyển vị trí nào của vật phẩm và con người. Còn với ý nghĩa kinh tế (nghĩa hẹp), vận tải chỉ bao gồm những sự di chuyển của vật phẩm và con người khi thoả mãn đồng thời hai tính chất: là một hoạt động sản xuất vật chất và là một hoạt động kinh tế độc lập".

Vận tải hàng hoá quốc tế được nhìn nhận như quá trình di chuyển hàng hóa trong không gian bằng sức người hay phương tiện vận chuyển trong khoảng thời gian xác định nhằm thực hiện các nhu cầu của hợp đồng mua bán ngoại thương. Vận tải quốc tế được tiến hành thông qua hoạt động chuyên môn của các tổ chức vận tải chuyên ngành thực hiện. Việc vận chuyển được thực hiện dưới nhiều phương thức khác nhau hoặc có thể kết hợp nhiều phương thức. Trong đó một trong những phương thức phổ biến nhất là vận tải bằng đường biển.

Vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển thích hợp với tất cả các chủng loại hàng hoá và và là một trong những dịch vụ có tuyến đường đi thẳng, có sự liên kết chặt chẽ với các cảng lớn nhỏ trên thế giới.

Dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển *là dịch vụ trong đó các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ này tiến hành các công việc cần thiết để chuyển hàng hóa từ địa điểm này sang địa điểm khác bằng đường biển theo thỏa thuận với những tổ chức, cá nhân có nhu cầu để hưởng thù lao dịch vụ, thường sử dụng phương tiện vận tải bằng đường biển.*

2.1.2. Đặc điểm của dịch vụ vận chuyển hàng hoá quốc tế bằng đường biển.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Do cũng là một loại hình dịch vụ nên dịch vụ vận tải quốc tế cũng mang những đặc điểm chung của dịch vụ, đó là:

Tính không hiện hữu: Tính không không hiện hữu của dịch vụ thể hiện ở chỗ sản phẩm dịch vụ không có kiểu dáng, kích cỡ rõ ràng như sản phẩm hàng hóa nên không nhận biết được bằng các giác quan (ngửi, xem, cầm, nắm…). Chỉ khi tiêu dùng rồi thì khách hàng mới có thể thấy được chất lượng dịch vụ thông qua các tiêu thức như: thời gian vận chuyển nhanh hay chậm, có đúng lịch trình và an toàn không, thủ tục chứng từ có đúng quy cách, rõ ràng không...Từ đặc điểm này doanh nghiệp giao nhận cần chú trọng kiểm tra và đánh giá dịch vụ, cũng như chú trọng tâm lý khách hàng.

Tính không lưu giữ được: Do đặc điểm vô hình nên dịch vụ không dự trữ, bảo quản và tồn kho được. Hoạt động vận tải chỉ có thể cung ứng khi xuất hiện nhu cầu của khách hàng nên người vận tải không có khả năng sản xuất hàng loạt dịch vụ vận chuyển. Dịch vụ vận tải cung ứng ra bao nhiêu thì được sử dụng hết bấy nhiêu, nên không có khả năng tồn kho

Tính không tách rời: Tính không thể tách rời thể hiện sự đồng thời cả về không gian và thời gian giữa sản xuất và tiêu dùng dịch vụ vận chuyển. Vì vậy khách hàng được xem như là nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ. Do không thể sản xuất hàng loạt, sản xuất trước nên người vận chuyển cần có kế hoạch, dự trữ phương tiện, nhiên liệu, dự báo được nhu cầu của khách hàng cũng như đào tạo nhân viên chuyên nghiệp để hiểu nhu cầu khách hàng và đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng. Tính không tách rời tạo điều kiện cho khách hàng tham gia vào quá trình tạo dịch vụ, do đó khách hàng có cơ hội để quan sát theo dõi dịch vụ.

Tính không ổn định: Tính không ổn định thể hiện ở sự không đồng nhất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ở chất lượng của cùng một loại dịch vụ, chất lượng dịch vụ phụ thuộc vào trình độ, tâm lý, trạng thái tình cảm của nhà cung ứng và sở thích, thị hiếu, thái độ, cách ứng xử…của khách hàng. Do tính không ổn định mà việc tiêu chuẩn hóa dịch vụ khó

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khăn. Do đặc điểm này nên doanh nghiệp dịch vụ vận tải gặp khó khăn trong việc giữ chân khách hàng

Tuy nhiên đây là một hoạt động đặc thù nên dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế cũng có một số đặc điểm riêng như sau:

Dịch vụ vận tải quốc tế không tạo ra sản phẩm vật chất, nó chỉ làm cho đối tượng thay đổi vị trí về mặt không gian chứ không tác động về mặt kỹ thuật làm thay đổi hình dáng kích thước của đối tượng, qua đó làm tăng giá trị của hàng hóa.

Mang tính thụ động: dịch vụ này phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu của khách hàng, các quy định của người vận chuyển, các ràng buộc về luật pháp, thể chế của chính phủ (nước XK, nước NK, nước thứ ba)…

Mang tính thời vụ: Dịch vụ vận tải quốc tế là dịch vụ phục vụ cho hoạt động XNK nên nó phụ thuộc rất lớn vào lượng hàng hóa XNK. Thông thường, hoạt động XNK mang tính chất thời vụ nên hoạt động vận tải quốc tế cũng chịu ảnh hưởng của tính thời vụ.

2.1.3. Vai trò của dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

Trong xu thế toàn cầu hoá như hiện nay, dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế đóng góp vai trò ngày càng quan trọng và là một ngành kinh tế quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cụ thể:

Dịch vụ vận tải quốc tế thúc đẩy phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa. Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến khối lượng hàng hóa lưu chuyển giữa các nước là khả năng vận tải giữa các nước đó.

Dịch vụ vận tải quốc tế góp phần mở rộng thị trường trong buôn bán quốc tế. Dịch vụ này là cầu nối trong vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường đến các thị trường mới đúng yêu cầu về thời gian và địa điểm đặt ra. Từ đó các doanh nghiệp có thể khai thác và mở rộng thị trường nhanh và mạnh hơn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Dịch vụ vận tải quốc tế phát triển làm thay đổi cơ cấu hàng hóa và cơ cấu thị trường trong thương mại quốc tế. Trước đây thương mại quốc tế chỉ tập trung ở những mặt hàng thành phẩm và bán thành phẩm. Cho đến khi các công cụ vận tải hiện đại ra đời có cấu tạo thuận tiện cho việc chuyên chở và cho phép hạ giá thành vận tải đã tạo điều kiện mở rộng chủng loại mặt hàng. Sự thay đổi cơ cấu hàng hóa thể hiện rõ nét nhất là việc mở rộng buôn bán mặt hàng lỏng. Khi mà vận tải chưa phát triển, giá cước vận tải cao thì thị trường tiêu thụ thường ở gần nơi sản xuất. Cho đến khi vận tải phát triển đã tạo điều kiện mở rộng thị trường buôn bán.

2.2. Nội dung năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

2.2.1. Khái niệm năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

Năng lực là tập hợp các khả năng, nguồn lực của một con người hay một tổ chức nhằm thực thi một công việc nào đó. Bởi vậy, về thực chất, năng lực của một con người là tập hợp những gì mà con người đó hiện có. (Kathryn Barto & Graham Matthews, 2001)

Theo Điều 3 luật Thương mại 2005: "Cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên (bên cung ứng dịch vụ) có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ (khách hàng) có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận."

Năng lực cung ứng dịch vụ là khả năng phối hợp các nguồn lực sẵn có của doanh nghiệp để cung cấp những sản phẩm dịch vụ cần thiết, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Năng lực cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp thể hiện thực lực và lợi thế của doanh nghiệp trong việc thỏa mãn nhu cầu của khách hàng để đạt được mục tiêu về lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Dựa vào những quan điểm trên, ta có thể xác định khái niệm: "***Năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển*** *là khả năng phối hợp các nguồn lực sẵn có của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ liên quan đến việc di chuyển*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hàng hóa từ nơi gửi hàng (người gửi hàng) ở quốc gia này đến nơi nhận hàng (người nhận hàng) ở quốc gia khác bằng đường biển, thường sử dụng phương tiện vận tải là tàu biển."

2.2.2. Các chỉ tiêu phản ánh năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

2.2.2.1. Năng lực quản lý điều hành của lãnh đạo

Năng lực quản lý điều hành là năng lực của ban lãnh đạo trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp, đưa ra định hướng, tầm nhìn, chiến lược và điều phối, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

Ban lãnh đạo là những người vạch ra các chiến lược kinh doanh, trực tiếp điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh, quyết định sự thành công hay thất bại của một doanh nghiệp. Những thành viên của ban lãnh đạo cần có kinh nghiệm, biết cách động viên sức mạnh tập thể cùng phấn đấu cho sự nghiệp phát triển chung của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo có năng lực quản lý lãnh đạo tốt mới có thể đưa ra được các phương hướng giúp thúc đẩy cả tập thể cùng phát triển, tăng năng suất và hiệu quả trong công việc.

Yêu cầu đối với đội ngũ lãnh đạo và quản trị viên các cấp không chỉ cần giỏi về trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà cần có những năng lực khác như:

Năng lực xây dựng tầm nhìn xa: nhận biết được các xu thế vận động, xu thế biến đổi của thị trường để đề phòng rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các chiến lược phát triển dành cho doanh nghiệp.

Năng lực lên kế hoạch: khả năng sắp xếp và lên kế hoạch tương thích với thực tiễn doanh nghiệp và thực tiễn năng lực của đội ngũ nhân viên trong doanh nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Năng lực tổ chức và phát triển nhân lực: khả năng bố trí nhân sự, phân bổ công việc hợp lý, thiết lập các hệ thống, quy trình quản lý, giám sát, đánh giá việc thực thi của nhân viên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.2.2. Năng lực nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên

Thành công của doanh nghiệp không chỉ đến từ năng lực của ban lãnh đạo mà còn phụ thuộc vào năng lực nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên.

Năng lực nghiệp vụ có thể được hiểu là sự kết hợp của những kỹ năng trình độ chuyên môn, phương pháp thực hiện công việc dựa theo đặc trưng của công việc và thái độ, phẩm chất khi làm việc. Đội ngũ nhân viên làm dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển cần nắm được kiến thức và kỹ năng làm việc trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, vận tải hàng hoá để áp dụng vào công việc thực tế.

Đội ngũ nhân viên là yếu tố quan trọng tác động đến năng lực cung ứng của doanh nghiệp. Nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên là một trong những việc cần làm trong công tác quản lý nhân lực nhằm cung cấp cho doanh nghiệp một lực lượng lao động hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí lao động, đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.2.2.3. Năng lực tổ chức quy trình cung ứng dịch vụ

. Năng lực tổ chức quy trình cung ứng dịch vụ là khả năng phối hợp hiệu quả các nguồn lực trong quá trình cung ứng nhằm duy trì và phát triển một cách tốt nhất các dịch vụ mà công ty kinh doanh. Các nguồn lực cần phối hợp như hệ thống quy trình cung ứng dịch vụ, con người, cơ sở vật chất kỹ thuật là những nguồn lực thuộc công ty.

Trong hoạt động vận tải hàng hoá, quá trình cung ứng dịch vụ và tiêu thụ dịch vụ xảy ra gần như đồng thời. Chính vì vậy, để làm rõ về từng bước của nghiệp vụ, cách tiến hành nghiệp vụ và kết quả, quy trình cung ứng dịch vụ phải được tổ chức một cách rõ ràng và chặt chẽ. Mọi nghiệp vụ cung ứng được quy trình hoá chặt chẽ làm tăng hiệu quả cung ứng cho doanh nghiệp cả về số lượng lẫn chất lượng dịch vụ.

Năng lực tổ chức quy trình cung ứng dịch vụ tốt sẽ giúp hạn chế việc gặp rủi ro cho hàng hoá của khách hàng, tăng tốc độ hoàn thành công việc, giúp khách hàng sử dụng dịch vụ an tâm về chất lượng và thương hiệu của doanh nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.2.4. Năng lực marketing dịch vụ

Trong bối cảnh hội nhập như hiện nay, hoạt động marketing nói chung và marketing dịch vụ nói riêng đã trở thành chức năng quan trọng đối với các hoạt động của doanh nghiệp.

Marketing dịch vụ là các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người về dịch vụ thông qua việc mua bán dịch vụ. Năng lực marketing dịch vụ là sự tích hợp các khả năng, nguồn lực marketing dịch vụ của công ty, nhờ đó đạt được các mục tiêu marketing. Thương hiệu và sự thành công của doanh nghiệp chủ yếu nhờ vào năng lực marketing dịch vụ, bao gồm các hoạt nghiên cứu thị trường, phát triển các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng dịch vụ, xác định giá cả, tổ chức kênh cung cấp, thúc đẩy tiêu dùng dịch vụ cũng như xây dựng, thực hiện và kiểm tra chiến lược kinh doanh, kế hoạch marketing.

2.2.2.5. Năng lực ứng dụng khoa học công nghệ

Công nghệ kỹ thuật và máy móc thiết bị là một bộ phận chủ yếu và quan trọng nhất trong tài sản cố định, nó là những cơ sở vật chất kỹ thuật chủ yếu quyết định năng lực sản xuất của doanh nghiệp, là nhân tố đảm bảo năng lực cung ứng.

Việc áp dụng công nghệ hiện đại với trình độ cao rút ngắn thời gian sản xuất dịch vụ của doanh nghiệp. Công nghệ hiện đại cho phép doanh nghiệp kết nối dễ dàng và nhanh chóng với các đối tác, nhà cung ứng và khách hàng của mình. Khai thác, ứng dụng hiệu quả khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại giúp tối ưu hóa các quá trình, nghiệp vụ vận tải hàng hóa quốc tế, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước một cách linh hoạt, chủ động với số lượng khách hàng lớn, đa dạng hơn.

2.2.2.6. Năng lực liên kết, hợp tác với đối tác và các ban ngành liên quan

Liên doanh liên kết là sự kết hợp hai hay nhiều pháp nhân kinh tế khác nhau để tạo ra một pháp nhân mới có sức mạnh tổng hợp về kinh nghiệm, máy móc thiết bị, công nghệ và nguồn tài chính. Mở rộng mối quan hệ liên kết, hợp tác dưới nhiều hình thức với các đối tác và ban ngành liên quan giúp doanh nghiệp tăng năng lực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cung ứng. Từ đó, doanh nghiệp có thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao khả năng thực hiện những dự án có quy mô lớn và độ phức tạp cao.

Trong lĩnh vực vận tải biển, việc xây dựng mối quan hệ liên minh với các hãng vận tải khác có thể mang lại những lợi ích như:

Giảm sự cạnh tranh giữa các hãng tàu.

Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua tăng tần suất các chuyến đi.

Mở rộng phạm vi hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nâng cao vị thế của hãng tàu thông qua quan hệ với chủ hàng và cảng biển.

Duy trì ổn định giá cước trên tuyến.

2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

2.3.1. Các yếu tố bên trong doanh nghiệp

Các yếu tố bên trong doanh nghiệp là các yếu tố phát sinh từ nội bộ doanh nghiệp. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện và nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp.

2.3.1.1. Nguồn nhân lực

Yếu tố con người chính là yếu tố cấu thành nên doanh nghiệp, vận hành và quyết định sự thành bại của doanh nghiệp. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của bất cứ doanh nghiệp nào. Đào tạo nguồn nhân lực là chiến lược mang tính chất dài hạn và mang lại hiệu quả lâu dài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn, có tâm huyết với nghề, tạo ra một môi trường làm việc năng động, thân thiện, từ đó năng suất lao động tăng cao, cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hoá của doanh nghiệp. Đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đường biển, nguồn nhân lực chủ yếu là đội ngũ nhân viên vận hành phương tiện vận chuyển, các trang thiết bị xếp dỡ, nhân viên giao nhận hàng hoá… đòi hỏi kĩ năng nghiệp vụ chuyên môn cao. Trình độ của nhân viên, tác phong làm việc, trách nhiệm trong công việc chính là những yếu tố quyết định đến chất lượng dịch vụ.

2.3.1.2. Cơ sở vật chất

Yếu tố cơ bản để cung cấp dịch vụ cho khách hàng là hệ thống cơ sở vật chất của doanh nghiệp. Cơ sở vật chất cơ bản của một doanh nghiệp vận tải là: phương tiện vận tải, máy móc, phương tiện xếp dỡ, hệ thống kho bãi, phương tiện thông tin liên lạc… Những thiết bị này giúp đơn vị giao nhận vận tải thực hiện quá trình vận chuyển hàng hoá và chủ động trong quá trình thực hiện công việc. Việc đầu tư vào cơ sở vật chất và tiến hành bảo dưỡng, nâng cấp định kì góp phần lớn vào nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ, từ đó tăng doanh thu và chất lượng thương hiệu của doanh nghiệp.

2.3.1.3. Nguồn lực tài chính

Tài chính là nền tảng để doanh nghiệp duy trì hoạt động kinh doanh, thu lợi nhuận, cải thiện chất lượng dịch vụ và mở rộng quy mô. Nguồn lực tài chính tốt giúp doanh nghiệp dễ dàng nâng cao năng lực cung ứng bằng cách đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, hiện đại hoá các trang thiết bị, nâng cao hệ thống thông tin. Mặt khác, doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt tạo thêm niềm tin cho khách hàng khi thực hiện giao dịch, nâng cao uy tín góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

2.3.1.4. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh là phương hướng và quy mô của một tổ chức trong dài hạn, với mục tiêu là mang lại hiệu quả kinh doanh. Chiến lược kinh doanh bao gồm các quyết định về lựa chọn nhà cung cấp, đáp ứng nhu cầu khách hàng, lợi thế cạnh tranh, khai thác những cơ hội mới.

Thông qua chiến lược với việc sắp xếp tối ưu các nguồn lực trong môi trường cạnh tranh, doanh nghiệp kỳ vọng vào việc đáp ứng được nhu cầu thay đổi liên tục

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của thị trường, mang lại những lợi thế lớn. Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường biển cũng không phải ngoại lệ. Để đáp ứng được nhu cầu của thị trường, công ty phải chú trọng vào các chính sách thu hút khách hàng nhằm tăng cao năng lực cung ứng dịch vụ.

2.3.2. Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp

2.3.2.1. Yếu tố kinh tế

Một số các yếu tố kinh tế có tác động mạnh mẽ đến hoạt động vận tải hàng hoá quốc tế có thể kể đến như: cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái, kim ngạch xuất nhập khẩu, lạm phát. Biến động của những yếu tố này có thể mang đến cả những cơ hội và thách thức dành cho doanh nghiệp. Nền kinh tế tăng trưởng sẽ khiến khối lượng hàng hoá XNK luân chuyển tăng, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp giao nhận vận tải hàng hoá quốc tế. Nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng cũng tăng cao, đồng thời làm tăng tính cạnh tranh trong việc thu hút khách hàng. Doanh nghiệp cần theo dõi, cập nhật, dự báo và phân tích tác động của các yếu tố kinh tế để đưa ra những giải pháp để phát huy những thuận lợi, cũng như ngăn ngừa những tình huống nghịch mà dự báo đưa ra.

Việt Nam trong kể từ khi thực hiện công cuộc đổi mới và mở cửa đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu. Thông qua các nguồn vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp, xu hướng các nguồn đổ vào Việt Nam ngày càng tăng.

2.3.2.2. Yếu tố pháp luật

Các doanh nghiệp khi tham gia vào các hoạt động thương mại quốc tế đều phải tuân thủ luật thương mại, chính sách, quy định trong nước và quốc tế. Luật pháp của mỗi quốc gia khác nhau, đòi hỏi doanh nghiệp cần tìm hiểu kĩ về luật pháp của nước đối tác khi tham gia các hoạt động XNK. Các doanh nghiệp phải nắm bắt được các công văn, chính sách cũng như các bộ luật để đảm bảo cho quá trình cung ứng dịch

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vụ vận tải được diễn ra hợp pháp, thuận lợi cũng như hạn chế những rủi ro, trở ngại về mặt pháp lý.

Chế độ và chính sách của nhà nước có tác động tạo điều kiện hoặc kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Những bất cập về pháp luật không chỉ tồn tại ở các quốc gia khác, mà ngay cả pháp luật Việt Nam cũng tồn tại nhiều điểm gây ra không ít bất lợi cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

2.3.2.3. Bối cảnh chính trị xã hội

Đặc thù hoạt động vận tải bằng đường biển được kết nối giữa nhiều quốc gia với những vùng địa bản lãnh thổ khác nhau, nên ngoài chính trị nước sở tại, thì chính trị các quốc gia trên thế giới và đặc biệt là tại các quốc gia công ty có hoạt động kinh doanh luôn cần được theo dõi, cập nhật tình hình. Một quốc gia có nền chính trị xã hội ổn định sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi phát triển, các nhà đầu tư trong và ngoài nước tin tưởng, yên tâm đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Các nhân tố như văn hóa, phong tục, dân số,… quyết định thái độ tiêu dùng khách hàng mục tiêu và cả chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

2.3.2.4. Yếu tố tự nhiên

Vận tải hàng hoá bằng đường biển phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết và điều kiện tự nhiên. Các đặc điểm về điều kiện khí tượng (mưa, gió, nhiệt độ, độ ẩm), điều kiện thuỷ văn (mực nước, sóng) và đặc biệt là khả năng xảy ra thiên tai trên biển là không thể lường trước. Để đảm bảo quá trình vận tải hàng hóa diễn ra kịp thời, an toàn, bản thân doanh nghiệp cần có sự xem xét, dự báo và dự phòng để hạn chế rủi ro và nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ.

2.3.2.5. Toàn cầu hoá và hội nhập

Toàn cầu hoá đã khiến nền kinh tế thế giới trở thành một hệ thống liên kết ngày càng chặt chẽ. Thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng và trở nên sôi động hơn, nhu cầu giao hàng quốc tế cũng theo đó tăng cao hơn. Việt Nam cũng ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Tham gia vào các tổ chức kinh tế thế giới như

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

WTO, APEC, ASEAN, ASEM… và ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại những thuận lợi cho Việt Nam về mặt kinh tế và nâng cao vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, việc thị trường rộng mở cũng khiến các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, do đó bắt buộc phải nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ để giữ vững vị trí của mình trên thị trường.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

3.1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

3.1.1. Tổng quan về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/07/1970 theo quyết định của Bộ Giao thông Vận tải với tiền thân là Công ty vận tải biển Việt Nam. Ngày 01/01/2008, Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam. Chức năng chính của Công ty là vận chuyển hàng hoá bằng đường biển, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa và XNK của Việt Nam. Qua 50 năm hình thành và phát triển, công ty luôn là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước với đội tàu lớn và dịch vụ vận tải chất lượng, uy tín.

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Tên giao dịch đối ngoại: VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch viết tắt: VOSCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 4 tháng 5 năm 2017.

Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Website: www.vosco.vn

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm vận tải đường biển và 18

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển

Đại lý vận tải đa phương thức

Huấn luyện – đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên

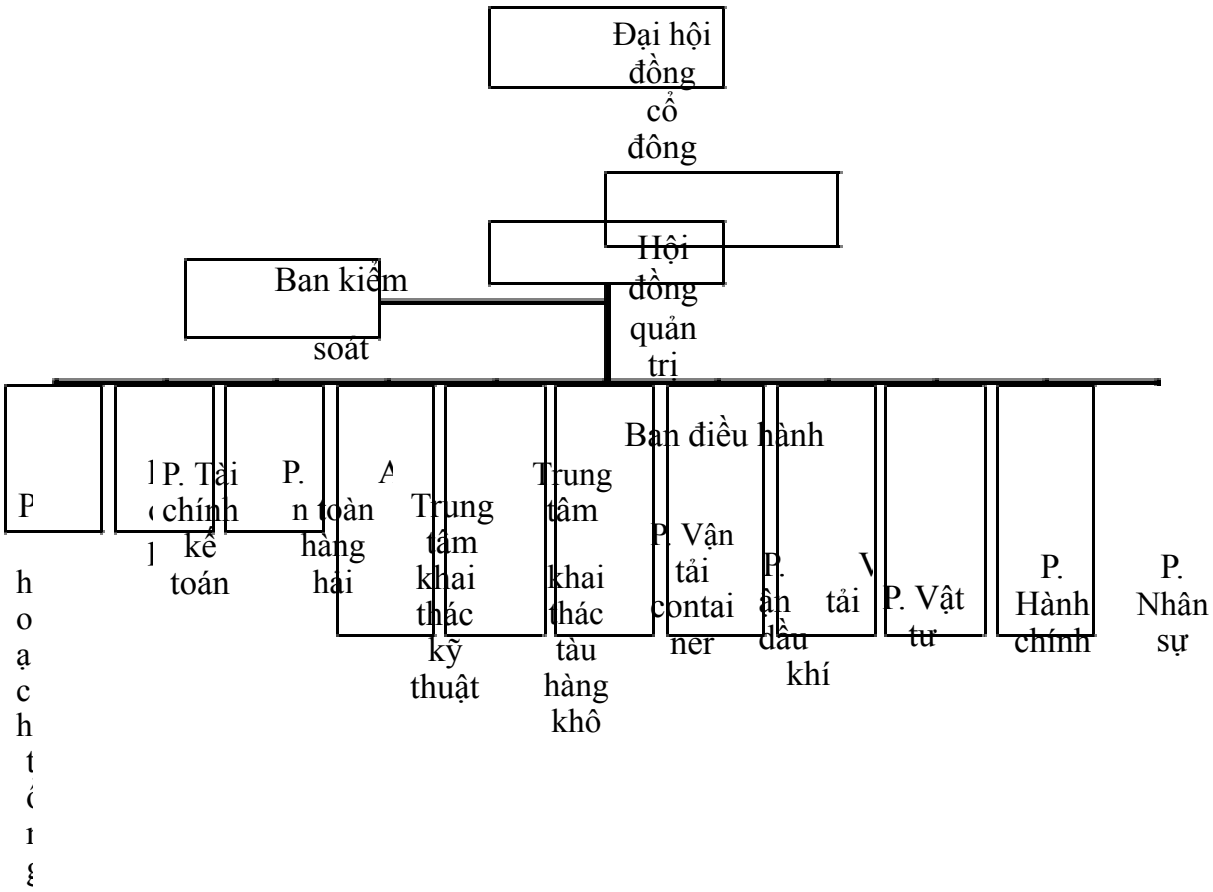
Đại lý sơn

Đại lý dầu nhờn và vòng bi

Sửa chữa tàu biển

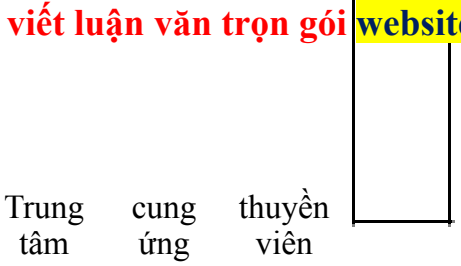
Khai thác bãi Container

3.1.2. Cơ cấu tổ chức và chức năng các phòng ban



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Sơ đồ 3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Nguồn: Phòng Hành chính – Nhân sự

Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị: giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị bổ nhiệm
Ban điều hành.

Ban điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc): Tổng giám đốc là người đại diện pháp nhân và tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc giám đốc quản lý và điều hành.

Phòng kế hoạch tổng hợp: định hướng kế hoạch sản xuất, báo cáo thống kê sản lượng vận tải, doanh thu theo định kỳ, kế hoạch trung và dài hạn về
kinh doanh khai thác vận tải.

Phòng tài chính kế toán: là phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý hoạt động tài chính, hạch toán kinh tế và hạch toán kế toán trong toàn công ty, quản lý kiểm soát các thủ tục thanh toán, đề xuất các biện pháp giúp cho công ty thực hiện các chỉ tiêu tài chính.

Phòng an toàn hàng hải: là phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác pháp chế, an toàn hàng hải của tàu, theo dõi về các vấn đề pháp lý của công ty.

Trung tâm khai thác kỹ thuật: tổ chức thực hiện các phương án kỹ thuật và khai thác có hiệu quả thiết bị kỹ thuật được trang bị

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trung tâm khai thác tàu hàng khô: tổ chức kinh doanh khai thác đội tàu hàng khô của công ty; tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh tế của đội tàu hàng khô.

Phòng vận tải container: đàm phán, kí kết các hợp đồng vận tải của tàu container, giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu container.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phòng vận tải dầu khí: đàm phán, kí kết các hợp đồng vận tải của tàu dầu, giải quyết các tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu dầu.

Phòng vật tư: quản lý kĩ thuật vật tư, kế hoạch sửa chữa tàu, xây dựng các chỉ tiêu định mức kĩ thuật bảo quản vật tư nhiên liệu. Quản lý về chất lượng, tính năng về kĩ thuật của trang thiết bị máy móc trên tàu. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc theo đúng quy trình quy phạm tiêu chuẩn kĩ thuật.

Phòng hành chính: Quản lý về văn thư lưu trữ, lập kế hoạch mua sắm các trang thiết bị văn phòng phẩm; quản lý và lập kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng.

Phòng nhân sự: nghiên cứu xây dựng đề án về tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự và chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

Trung tâm cung ứng thuyền viên: quản lý, đào tạo đội ngũ thuyền viên.

3.1.3. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của Công ty

Trụ sở làm việc: Số 215 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam có trụ sở làm việc khang trang với đầy đủ các thiết bị văn phòng cần thiết như máy tính, máy in, máy photocopy, điện thoại bàn… Ngoài ra, Công ty còn có các trang bị khác như: máy điều hòa, bình lọc nước, tủ lạnh,… phục vụ hiệu quả cho công việc đảm bảo sức khỏe nhân viên. Cơ sở vật chất khang trang, tạo môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh cho các nhân viên trong công ty. Nhờ vậy, quá trình giải quyết công việc của các lĩnh vực nói chung và các công việc liên quan tới hoạt động vận tải đường biển nói riêng đã được xử lí tốc độ hơn rất nhiều. Văn phòng các phòng ban được bố trí rất khoa học, hợp lý đảm bảo hoạt động độc lập nhưng vẫn phối hợp hiệu quả.

VOSCO cũng sở hữu một đội tàu viễn dương với 12 chiếc tàu tổng trọng tải 405.112 dwt gồm 08 tàu hàng khô, hàng rời, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container, cùng với một số tàu thuê định hạn nên số lượng tàu khai thác thường xuyên khoảng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

13-14 tàu. Các xưởng, các xí nghiệp sửa chữa lớn nhỏ phục vụ cho đội tàu của Công ty cùng đội cano đưa đón người và cung cấp nước ngọt, dịch vụ cho tàu.

3.2. Kết quả kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

3.2.1. Khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng dưới đây thể hiện kết quả hoạt động kinh doanh của VOSCO giai đoạn 2018-2020:

Bảng 3.1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2018-2020

Đơn vị: Tỷ VNĐ

STT	Năm / Chỉ tiêu	2018	2019	2020	Tốc độ tăng trưởng (%)	
					2019/2018	2020/2019
1	**Doanh thu**	1904	1800	1362	-5,46	-24,33
2	**Lợi nhuận trước thuế**	51,31	51,45	-187	0,27	-463,46
3	**Lợi nhuận sau thuế**	17,14	51,07	-187	197,96	-466,16

Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty trong giai đoạn 2018-2020

Về doanh thu

Năm 2019 doanh thu của Công ty giảm 5,46% so với 2018, tương đương 104 tỷ đồng. Nguyên nhân của sự sụt giảm doanh thu chủ yếu do các yếu tố khách quan từ thị trường. Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung là điểm nhấn đẩy thị trường vận tải vốn khó nay lại càng trở nên khó khăn hơn. Hàng hoá khan hiếm cùng sức cạnh tranh của đội tàu Trung Quốc trong khu vực khiến doanh thu Công ty giảm nhẹ.

Năm 2020 doanh thu Công ty giảm mạnh lên tới 24,33% so với năm 2019. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cùng cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung vẫn còn dai dẳng và khó dự đoán, thị trường vận tải biển suy giảm mạnh, làm giảm giá cước dẫn tới giảm doanh thu và hiệu quả của Công ty.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

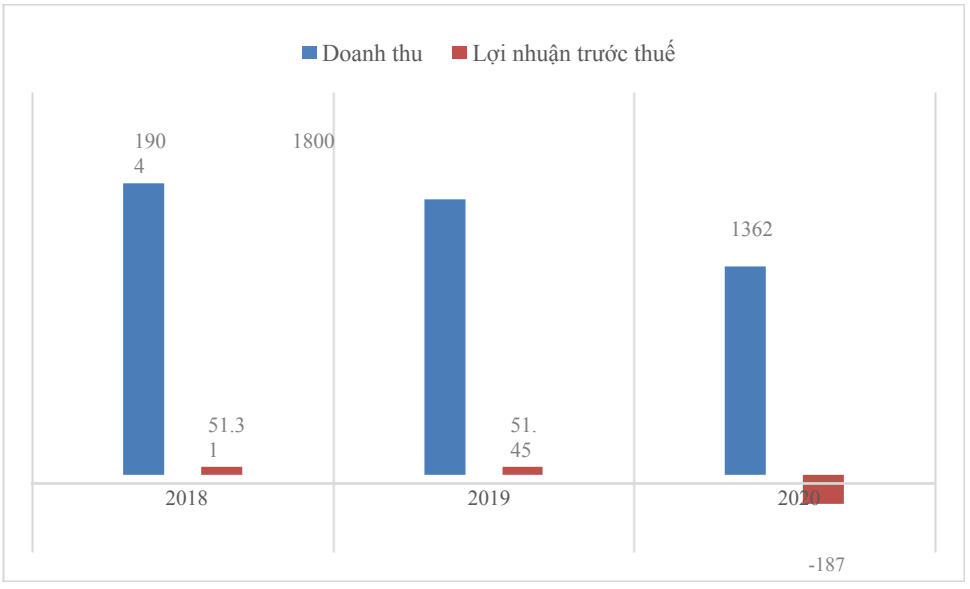
Về lợi nhuận

Có thể thấy rằng lợi nhuận năm 2019 của Công ty không có nhiều chênh lệch so với năm 2018, tăng nhẹ 0,27% tương đương 140 triệu VNĐ. Tuy doanh thu giảm so với năm trước, nhưng nhờ thực hiện tốt khai thác đội tàu nên Công ty vẫn mang lại lợi nhuận 51,45 tỷ VNĐ.

Năm 2020 lợi nhuận của Công ty giảm mạnh so với 2019. Nguyên nhân là do doanh thu của Công ty giảm, cùng với những chi phí đầu vào lại tăng cao. Bên cạnh đó, Công ty chưa xong thủ tục để triển khai bán được tàu Đại Nam, cùng với việc hiệu quả sụt giảm từ việc giảm giá cước khoảng 100 tỷ đồng nên kết quả chung năm 2020, Công ty lỗ 187 tỷ đồng.

Chênh lệch doanh thu và lợi nhuận của Công ty được thể hiện qua biểu đồ sau:

Biểu đồ 3.1. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2018-2020



Đơn vị: Tỷ VNĐ

Mặc dù doanh thu Công ty đạt được cao nhưng lợi nhuận thu được thấp. Điều này cho thấy chi phí bỏ ra cho hoạt động kinh doanh của công ty còn lớn, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty gần như bằng không. Chi phí của Công ty bao gồm cảng phí của tàu tại các cảng ghé, nhiên liệu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu, lương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thuyền viên và các chi phí phát sinh khác…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam có xu hướng giảm qua ba năm do Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn. Điều đó cho thấy trong năm 2021 và các năm tiếp theo, Công ty cần tiếp tục có các chiến lược và giải pháp bài bản, phù hợp để nâng cao năng lực quản trị, điều hành, phát triển hoạt động kinh doanh cũng như giữ vững vị thế trên thị trường.

3.2.2. Kết quả hoạt động vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty

VOSCO đảm nhận dịch vụ vận tải biển và các hoạt động cung cấp dịch vụ khác như đại lý tàu biển; đại lý vận tải đa phương thức; sửa chữa tàu biển; khai thác bãi Container; đại lý bán vé máy bay… Tuy nhiên dịch vụ vận tải bằng đường biển vẫn chiếm phần lớn tổng doanh thu của công ty.

Dưới đây là bảng kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam từ năm 2018 đến 2020:

Bảng 3.2. Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Công ty theo từng lĩnh vực năm 2018-2020

Đơn vị: Tỷ VNĐ

STT	Lĩnh vực hoạt động	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	**Dịch vụ vận tải**	**1.672**	**87,82**	**1.539**	**85,5**	**1.261**	**92,58**
1	Doanh thu tàu hàng khô	1.106	58,09	1.009	56,06	817	59,985
2	Doanh thu tàu dầu	423	22,22	416	23,111	318	23,348
3	Doanh thu tàu Container	143	7,51	180	6,33	126	9,25
II	**Các dịch vụ khác**	**232**	**12,18**	**261**	**14,5**	**101**	**7,42**
Tổng cộng		**1.904**	**100**	**1.800**	**100**	**1.362**	**100**

Nguồn: Báo cáo kết quả SXKD của Công ty trong giai đoạn 2018-2020

Qua bảng 3.2 nhận thấy, vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển là hoạt 24

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

động chủ yếu của Công ty với doanh thu chiếm tới 90% tổng doanh thu qua các năm. Năm 2018, doanh thu hoạt động vận tải bằng đường biển chiếm 87,82% tổng doanh thu, tương đương 1.672 tỷ đồng. Sang năm 2019, doanh thu từ hoạt động này giảm nhẹ xuống 85,5% tỷ trọng do một số yếu tố như chi phí nhiên liệu, chi phí đầu vào tăng cao. Trong năm 2020 hoạt động vận tải hàng hoá có doanh thu giảm 18,07% so với năm 2019, tương đương 278 triệu đồng, tuy nhiên tỷ trọng của dịch vụ này tăng, chiếm 92,58% tổng doanh thu của Công ty.

Về cơ cấu mặt hàng, vận tải hàng khô là hoạt động chủ lực của công ty, mang lại khoảng gần 60% tổng doanh thu của hoạt động vận tải và hoạt động dịch vụ. Vận tải hàng khô là sở trường của Công ty. Ngay từ những ngày đầu thành lập, công ty đã rất chú ý đầu tư và tích lũy kinh nghiệm cho lĩnh vực và đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp, giúp công ty phát triển nhanh, bền vững, trở thành doanh nghiệp vận tải biển lớn nhất cả nước. Công ty đã có mối quan hệ tốt và là bạn hàng truyền thống của những chủ hàng lớn như gạo, than, nông sản, xi măng, clinker, phân bón, vật tư sắt thép xuất nhập khẩu của Việt Nam và thế giới, đặc biệt là các nước Đông Nam Á, Trung Đông, Châu Phi… Thị trường vận tải biển hàng khô năm 2018-2020 bị sụt giảm do ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và chưa ổn định, chiến tranh thương mại gia tăng. Thị trường liên tiếp giảm sâu do diễn biến phức tạp của đại dịch toàn cầu Covid-19 dẫn tới tình trạng hàng hoá khan hiếm và cước thấp kéo dài. Trước tình hình đó nhiều hãng tàu trên thế giới rơi vào khủng hoảng, nhưng Công ty đã phát huy được kinh nghiệm của nhiều năm kinh doanh trong lĩnh vực này nên đội tàu hàng khô của Công ty vẫn hoạt động đều, kể cả thời điểm khó khăn nhất.

Doanh thu của hoạt động vận tải dầu sản phẩm những năm gần đây đều không cao, tuy nhiên vẫn chiếm khoảng 20% tổng doanh thu. Công ty có 02 tàu cỡ 50.000 dwt do Công ty tự quản lý kỹ thuật và khai thác theo dạng spot trên khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á. Tuổi tàu đã ở mức khá cao (16 và 20 tuổi tính tới năm 2020) so với tập quán khai thác của loại tàu này. Dù thị trường khó khăn nhưng hoạt động kinh doanh khai thác của hai tàu dầu vẫn giữ được mức ổn định khi tận dụng cho thuê T/c, đem lại hiệu quả khai thác tàu ở mức cao hơn, đặc biệt là trong bối cảnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thị trường năm 2020 diễn biến xấu bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Về tàu container, đây là hoạt động vận tải mang lại lợi nhuận ít nhất với chỉ dưới 10% tổng doanh thu, tuy nhiên đây lại là hoạt động có tiềm năng khai thác trong tương lai. Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc dẫn tới giao thương biên giới gần như đình trệ, nguồn hàng ngày một khan hiếm. Bên cạnh đó cạnh tranh đối với các tàu cho thuê chạy nước ngoài gây sức ép giảm cước và áp lực về nguồn hàng cho đội tàu Container Công ty. Tuy nhiên thị trường cuối năm 2020 tăng trưởng do nhu cầu vận chuyển tăng cao và hai tàu container đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để hoạt động ổn định và hiệu quả.

3.3. Thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

3.3.1. Năng lực quản lý điều hành của lãnh đạo Công ty

Ban lãnh đạo của Công ty bao gồm Tổng giám đốc và 04 Phó tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện pháp nhân và tổ chức điều hành trong mọi hoạt động của công ty, đồng thời trực tiếp đứng ra chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty theo mục tiêu, phương hướng đề ra từng thời kì. Các Phó tổng giám đốc có nhiệm vụ hỗ trợ trong việc điều hành, triển khai kế hoạch của công ty.

Các thành viên của Ban lãnh đạo Công ty đều là những người có kinh nghiệm dày dặn trong nghề và có trình độ, kỹ năng trong công tác quản lý lãnh đạo. Họ có tầm nhìn xa trông rộng, có khả năng dự báo những thay đổi, quá trình phát triển và vạch ra các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để đội ngũ nhân viên thực thi. Ngoài ra Ban lãnh đạo còn có khả năng xây dựng các quy định, luật lệ và điều kiện làm việc tạo môi trường thuận lợi cho các thành viên trong tổ chức hoàn thành nhiệm vụ, có chế độ thưởng phạt hợp lý để nhân viên có trách nhiệm hơn với công việc.

Để nâng cao năng lực quản lý điều hành, hàng năm Công ty đều cử thành viên Ban lãnh đạo tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp, các lớp Cao học, Thạc sỹ, Lý luận chính trị cao cấp... Ngoài ra, ban lãnh đạo cũng luôn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của nhân viên để có thể hiểu nhân viên hơn từ đó có những quyết định phân quyền và điều hành hiệu quả.

3.3.2. Năng lực nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên

Lao động đóng vai trò là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, là yếu tố quan trọng nhất quyết định quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cơ cấu đội ngũ lao động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3.3. Cơ cấu lao động tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam năm 2020

Phân loại	**Số lượng (người)**	**Tỷ lệ (%)**
Theo độ tuổi	***772***	***100***
Dưới 30 tuổi	162	20,98
30-40 tuổi	322	41,71
41-50 tuổi	214	27,72
Trên 50 tuổi	64	9,59
Theo trình độ học vấn	***772***	***100***
Trung cấp - sơ cấp	271	35,10
Cao đẳng	117	15,16
Đại học	357	46,24
Thạc sĩ	21	2,72
Khác	6	0,78

(Nguồn: Phòng Hành chính – Nhân sự)

Qua bảng 3.3, có thể nhận thấy rằng nhóm lao động trung tuổi ở Công ty chiếm tỷ lệ cao nhất 41,71%, tiếp đến là nhóm lao động 41-50 tuổi với 27,72%. Nhóm lao động trẻ dưới 30 tuổi chỉ xếp thứ ba với 20,86%. Có thể thấy được đội ngũ lao động của công ty khá dày dặn kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên khuyết điểm nguồn nhân lực trẻ chiếm số ít dẫn tới thiếu sự nhiệt huyết, năng động và sáng tạo. Về trình độ học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vấn, đội ngũ nhân lực trình độ đại học chiếm tỷ lệ cao nhất 46,24%. Nhân lực trình độ trung cấp – sơ cấp đứng thứ hai với 35,10%.

Trong quá trình tuyển dụng, Công ty luôn chú trọng tới những ứng viên có bằng cấp trình độ, kinh nghiệm, năng động, nhanh nhẹn, có tinh thần làm việc, đồng thời chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực bằng cách kết hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trường nghề để đào tạo sau đó tuyển dụng vào Công ty. Đặc biệt nhân viên có trình độ ngoại ngữ, am hiểu luật pháp trong nước và quốc tế, thông thạo nghiệp vụ, luôn chủ động tìm hiểu nắm bắt những thay đổi về chính sách xuất nhập khẩu của Nhà nước, thủ tục xuất nhập khẩu.

Công ty luôn chú trọng tới chính sách đào tạo cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và công ty cung ứng thông qua sự chuyên nghiệp và năng động của nhân viên, với mục tiêu chuyên môn hoá kỹ năng ở tất cả các bộ phận. Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ công nhân viên trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và năng lực nghiệp vụ để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

3.3.3. Năng tổ chức quy trình cung ứng dịch vụ của Công ty

Quy trình vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty:

Bước 1: Bộ phận Sales tiếp nhận yêu cầu của khách hàng, lấy thông tin địa chỉ kho lấy hàng

Bước 2: Lấy hàng từ kho của người xuất khẩu mang ra đến cảng gửi hàng.

Bước 3: Tiến hành khai hải quan, thông quan hàng hóa, kiểm tra thực tế hàng hóa nếu có yêu cầu từ phía hải quan, lập bộ chứng từ chứng nhận xuất xứ. Tiến thành khai báo hải quan điện tử, thực hiện các dịch vụ thông quan. Chuẩn bị chứng từ chứng nhận xuất xứ, xin giấy phép lưu hành tự do của nước xuất khẩu.

Bước 4: Tiến hành đặt lịch tàu và thông báo lịch tàu cho khách hàng.

Bước 5: Xuất vận đơn (B/L) để làm giấy chứng nhận sở hữu hàng. Làm điện 28

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giao hàng (telex release).

Bước 6: Khi hàng đến cảng nhập khẩu, tiến hành làm thủ tục hải quan, thông quan, kiểm hóa hàng hóa nếu có giúp khách hàng. Tiến hành nhận chứng từ từ phía người nhập khẩu, nên tờ khai và kế hoạch làm hàng hải quan.

Bước 7: Tiến hành vận chuyển nội địa.

Bước 8: Quyết toán với khách hàng và lưu hồ sơ.

Để phối hợp linh hoạt và hiệu quả các nguồn lực như hệ thống quy trình cung ứng dịch vụ, con người, cơ sở vật chất kỹ thuật trong quá trình cung ứng, Công ty đã tiến hành kiểm soát, quản lý theo các luồng thông tin, chứng từ, hàng hoá.

Về luồng thông tin, các dữ liệu và các biểu liên quan đến thông tin dịch vụ vận tải, xuất nhập khẩu đều được xử lý qua hệ thống thông tin của Công ty. Những quyết định của các Bộ phận đều được thông qua Trưởng Bộ phận, rồi thông báo cho các bộ phận khác để phối hợp tiến hành, điều này tạo thuận lợi cho việc kiểm soát, quản lý công việc chung. Trong công việc hàng ngày, mối quan hệ giữa nhân viên và cấp trên đều có sự gắn kết, tạo mối quan hệ gần gũi tiếp xúc và trao đổi công việc giữa các thành viên.

Về luồng hàng hoá, chứng từ, nếu có bất cứ trục trặc gì xảy ra đối với đơn hàng trong quá trình vận chuyển thì nhân viên Bộ phận Đại lý thủ tục giao nhận tập hợp các chứng từ cần thiết tiến hành khiếu nại các cơ quan liên quan về tổn thất hàng hóa, và cùng các bên liên quan tìm cách giải quyết, khắc phục trong thời gian ngắn nhất. Nhân viên Bộ phận chứng từ thường xuyên theo dõi, quản lý, lưu trữ chứng từ, công văn… cũng như thường xuyên theo dõi các thông tư, nghị định của Chính phủ liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hoá để kịp thời sửa đổi cho phù hợp.

3.3.4. Năng lực marketing dịch vụ của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam có thực hiện các hoạt động marketing trong quá trình kinh doanh dịch vụ. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa có phòng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

marketing hoạt động chuyên biệt, mà chỉ là Bộ phận trực thuộc các phòng Vận tải, thực hiện các kế hoạch marketing, thu thập thông tin thị trường, thông tin khách hàng… theo từng thị trường vận tải riêng biệt.

Về hoạt động nghiên cứu thị trường, Bộ phận marketing có thực hiện các báo cáo về thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, đồng thời lập các bản dự báo về nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng. Tuy nhiên đây chỉ là hoạt động riêng biệt của phòng marketing theo từng thị trường mà Công ty cung ứng dịch vụ vận tải, các hoạt động nghiên cứu vẫn chưa được chú trọng và nghiên cứu thường xuyên. Những hoạt động marketing chỉ dừng lại ở những hoạt động riêng lẻ, chưa liên kết lại với nhau để tạo ảnh hưởng, do vậy những kết quả thu về vẫn chưa có tính khả thi.

Về các hoạt động xúc tiến, hình ảnh, thương hiệu của Công ty chủ yếu dựa vào mối quan hệ hợp tác với các khách hàng trước đó. Công ty có website riêng nhưng không cập nhật thông tin của Công ty thường xuyên, chủ yếu là cập nhật các tin tức với tần suất nhỏ giọt. Phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội cũng không được tận dụng triệt để. Những điều này khiến việc khách hàng biết đến và tìm hiểu về Công ty còn hạn chế.

3.3.5. Năng lực ứng dụng khoa học công nghệ của Công ty

Hiện nay, các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang được ứng dụng CNTT và liên tục cập nhật về trình độ khoa học công nghệ. VOSCO đang sử dụng phần mềm hệ thống SMMS Enterprise của Vertex Infosoft Solutions Pvt. Ltd vào công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phụ tùng vật tư. Phần mềm hệ thống này cũng được áp dụng để tăng cường việc quản lý các hạng mục bảo quản bảo dưỡng để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Ngoài ra Công ty còn đang sử dụng Hệ thống phần mềm ECUS5/VNACCS của Công ty Phát triển Công nghệ Thái Sơn để khai báo hải quan. Phần mềm này bao gồm đầy đủ các chức năng khai báo đến hệ thống tiếp nhận tập trung, chuẩn thông điệp kết nối được cập nhật liên tục theo thông tư ban hành mới nhất của phần mềm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài ra, hiện nay Công ty có một số lĩnh vực có thể viết phần mềm liên quan tới quản lý tàu sử dụng cho đội tàu Công ty và nhượng lại cho các đơn vị khác. Hiện Công ty đang có kế hoạch bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh về các ứng dụng khoa học công nghệ như: Xuất bản phần mềm; Lập trình máy vi tính; Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan…

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động kinh doanh giúp cho quá trình nghiệp vụ của Công ty đạt được hiệu suất cao hơn. Công ty luôn áp dụng công nghệ mới, hệ thống quản lý mới theo hướng hiện đại của quốc tế để nâng cao hiệu quả SXKD.

3.3.6. Năng lực liên kết, hợp tác với các đối tác và các ban ngành liên quan

Xây dựng và mở rộng quan hệ đối tác kinh doanh như một cách để tăng tốc độ tăng trưởng đang được Công ty triển khai. Không chỉ là mối quan hệ chiến lược đơn thuần, quan hệ đối tác kinh doanh cũng giúp doanh nghiệp tạo hệ sinh thái phát triển cộng sinh bền vững, phát triển tầm nhìn.

Công ty đã và đang hợp tác và liên kết với một số Công ty như: Công ty cổ phần Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal), Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC)… Công ty VOSCO và những doanh nghiệp đối tác luôn hợp tác tích cực và xây dựng, vun đắp cho mối quan hệ phát triển và tạo giá trị giữa các bên. Sau nhiều năm hoạt động kinh doanh, Công ty đã tìm kiếm và xây dựng được nhiều mối quan hệ hợp tác tốt đẹp đem lại khoản lợi nhuận lớn cho Công ty. Ngoài ra Công ty cũng luôn tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng trên khắp thế giới trên cơ sở tăng cường lợi ích chung của cả hai bên.

3.4. Đánh giá năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

3.4.1. Thành công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong hơn 50 năm trưởng thành và phát triển, VOSCO là công ty vận tải có uy tín nhất trong khối các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam. Một số thành tựu đáng kể trong năng lực cung ứng dịch vụ của Công ty có thể kể đến như:

Thứ nhất, bộ máy tổ chức của Công ty được xây dựng hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, bộ phận. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Đội ngũ thuyền viên thuỷ thủ được đào tạo chính quy, giỏi chuyên môn, ngoại ngữ, được đánh giá là tốt nhất trong các đội tàu trong nước hiện nay, giỏi về khai thác, quản lý kỹ thuật tàu. Đội ngũ nhân viên các bộ phận khác cũng được đánh giá là năng động, nhiệt tình, có trình độ, có khả năng liên kết để giải quyết các vấn đề trong hoạt động giao nhận vận tải, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Thứ hai, Công ty luôn chú trọng nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ. VOSCO xây dựng đầy đủ các bộ phận chức năng nhằm đáp ứng toàn vẹn nhu cầu của khách hàng trong các quy trình vận tải, kho bãi, hải quan… Đội tàu được đánh giá là có chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn hàng hải, đáp ứng được yêu cầu của Bộ luật quản lý an toàn quốc tế ISM Code, hầu hết đã được cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn (SMC) và được các tổ chức đăng kiểm quốc tế có uy tín như NK, DNV, ABS,... Công ty luôn đặt chữ tín lên hàng đầu nên đã có được lòng tin từ phía khách hàng, thể hiện ở những phản hồi tích cực của khách hàng về thời gian và chất lượng vận chuyển. Công ty tập trung xây dựng thương hiệu để duy trì các khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển công tác tìm kiếm những khách hàng mới cũng như đối tác tiềm năng mới.

Thứ ba, Công ty xây dựng được quy trình vận tải hàng hoá quốc tế và thực hiện đúng các bước của quy trình. Hiện tại Công ty đang nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh mới và tập trung triển khai hoàn thiện quy trình cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín, trọn gói đến với khách hàng.

Thứ tư, công nghệ thông tin trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý phương tiện và quản lý hành trình luôn được VOSCO ứng dụng một cách triệt để và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hiệu quả. Điều này giúp Công ty nhanh chóng nắm bắt và kiểm soát tốt các thông tin, hỗ trợ hiệu quả trong quá trình làm việc, góp phần nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải.

3.4.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

3.4.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những thành công đạt được, VOSCO vẫn còn tồn tại những hạn chế ảnh hưởng tới năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế của Công ty. Cụ thể:

Thứ nhất, quy trình cung ứng với một số nghiệp vụ có giá trị gia tăng cao như: logistics, mua bán cước, phân phối hàng hoá… còn nhiều hạn chế, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Thứ hai, các hoạt động marketing vẫn chưa được tổ chức bài bản, có hệ thống rõ ràng, công tác tiếp thị và nghiên cứu thị trường còn yếu, khó bắt kịp để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Thứ ba, đội ngũ nhân viên có trình độ nhất định, tuy nhiên vẫn còn thiếu nhân sự chất lượng cao để triển khai hiệu quả các chiến lược mở rộng và phát triển thị trường. Sự tương tác, phối hợp giữa các phòng ban và bộ phận chưa thực sự nhanh chóng và hiệu quả, gây ảnh hưởng tới chất lượng cung ứng dịch vụ của Công ty.

3.4.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Trong bối cảnh hiện nay, ngành logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp logistics còn ở quy mô nhỏ, thiếu kinh nghiệm, trình độ, cơ sở hạ tầng, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam chỉ tập trung khai thác những mảng nhỏ trong chuỗi cung ứng. Hình thức giao nhận vận tải chỉ là một phần nhỏ trong toàn bộ chuỗi giá trị gia tăng logistics. Điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

này khiến cho các doanh nghiệp Việt Nam khó tiếp cận được các dự án từ các tập đoàn lớn.

Với tác động mạnh mẽ của quá trình hội nhập, thị trường giao nhận vận tải tại Việt Nam ngày càng phát triển, thêm vào đó là sự xuất hiện của các doanh nghiệp giao nhận, vận tải, logistics. Không chỉ đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nội địa, còn phải đối mặt với nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại có quy mô lớn và có kinh nghiệm giành mất thị phần.

Hoạt động logistics nói chung và dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế nói riêng ở Việt Nam bị điều chỉnh bởi nhiều nguồn luật, từ các bộ ban ngành khác nhau. Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và phức tạp dẫn đến khó khăn cho các doanh nghiệp nắm bắt và áp dụng vào thực tế doanh nghiệp, gây ra chậm trễ trong việc thông quan hàng hoá, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

Hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải ở Việt Nam còn yếu kém, quy mô nhỏ, nghèo nàn, không đáp ứng được nhu cầu của những doanh nghiệp giao nhận vận tải. Công tác quy hoạch giữa các ngành, lĩnh vực vẫn còn chưa có sự kết nối chặt chẽ với nhau; cơ sở hạ tầng giao thông, thương mại, công nghệ thông tin còn hạn chế, việc kết nối với các nước trong khu vực còn chậm. Hơn nữa sự kết hợp giữa thương mại điện tử và logistic chưa thực sự hiệu quả. Từ đó có thể thấy được các doanh nghiệp sẽ phải tốn nhiều chi phí cho việc đầu tư, làm giảm lợi nhuận.

Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế khiến tình hình quốc tế có nhiều bất lợi. Bối cảnh quốc tế có hàng loạt các biến động lớn như các cuộc chiến tranh biên giới, chiến tranh thương mại, bất ổn chính trị, nạn khủng bố, cướp biển, làm suy thoái kinh tế toàn cầu, các hoạt động thương mại suy giảm.

Kể từ đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới. Chính sách phòng chống dịch bệnh của các quốc gia bao gồm việc đóng cửa biên giới, phong toả sân bay và cảng biển khiến nền sản xuất và giao thương tê liệt, ảnh hưởng sâu rộng đến thị trường vận tải biển. Các hoạt động lưu thông, vận tải hàng hoá bị đình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trệ, ách tắc, cuộc khủng hoảng của giá cước vận tải, chi phí nhiên liệu, cung và cầu hàng hoá đi xuống, ảnh hưởng nặng nề đến các doanh nghiệp.

Các yếu tố về điều kiện tự nhiên như thời tiết xấu, mưa bão, thiên tai khó dự báo, gây tổn thất về hàng hoá, ảnh hưởng tới tốc độ tàu biển và tăng chi phí bảo quản hàng.

Nguyên nhân chủ quan

Đội ngũ nhân viên chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của khách hàng. Trình độ của đội ngũ nhân viên vẫn cần phải đào tạo và bồi dưỡng thêm để có thể đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Bên cạnh đó, việc tuyển dụng các thuyền viên có trình độ Đại học, Cao đẳng đang gặp khó khăn do sinh viên các chuyên ngành Hàng hải có nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn hơn ở trên bờ.

Hệ thống cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, còn hạn chế về năng lực vận tải: thiếu tàu chuyên dụng như tàu chở hàng lỏng, khí gas, tàu chở dầu thô; nhiều tàu đã cao tuổi nên chất lượng và khả năng đi biển giảm. Thị trường đang có xu hướng chuyển sang vận chuyển những lô hàng lớn hơn, yêu cầu tuổi tàu trẻ hơn mà tàu của Công ty không có khả năng đáp ứng. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh đã có nhưng tốc độ nâng cấp vẫn chưa đủ nhanh.

Công tác marketing vẫn chưa được chú trọng, việc quảng bá thương hiệu doanh nghiệp chưa có tính hệ thống, chưa có kế hoạch cụ thể, rõ ràng và chuyên nghiệp. Do đó việc thu hút khách hàng mới vẫn còn hạn chế, hiệu quả quảng bá không cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 4. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ QUỐC TẾ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

4.1. Phương hướng phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

4.1.1. Triển vọng phát triển ngành vận tải ở Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam được đánh giá có nhiều cơ hội để thúc đẩy phát triển ngà dịch vụ Logistics. Cụ thể,ệthống hạ tầng giao thông đường bộ, cảng hàng không,

cảng biển, kho bãi, hạ tầng thương mại, trung tâm logistics không ngừng được mở rộng với quy mô lớn, rộng khắp. Cùng với đó, các dịch vụ đi kèm đã, đang đáp ứng kịp thời những yêu cầu hết sức đa dạng của thị trường. Các thủ tục, thời gian thông quan đối với hàng xuất khẩu cũng đã cải thiện đáng kể.

Công tác hoàn thiện quyịnhđ pháp luật ờith gian qua đã được Chính phủ quan tâm. Thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam, nhất là việc thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đòi hỏi phải có những quy định phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho ngành Dịch vụ logistics phát triển, đẩy mạnh đầu tư trong nước và hợp tác quốc tế.

Các ý kiến, kiến nghị của hiệp hội doanh nghiệp logistics đã được Chính phủ lắng nghe. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển ngành Dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Trong đó, đề ra 06 mục tiêu, 60 nhiệm vụ cụ thể với nhiều giải pháp toàn diện, nhằm đưa ngành này vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước. Chính phủ đã thể hiện camrõ kết hỗ trợ, kiến tạo môi trường thuận lợi, để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam.

Sau hai năm khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, ngành vận tải biển đang trên đà phục hồi và được dự báo là sẽ tiếp tục tăng trưởng. Khi tình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hình dịch bệnh bớt căng thẳng ở nhiều nền kinh tế lớn, nhu cầu giao thương sẽ tăng mạnh. Việt Nam với lợi thế từ nhiều hiệp định thương mại tự do duy trì được hoạt động xuất nhập khẩu tương đối ổn định. Bên cạnh đó, giá cước tàu biển hiện đang tăng cao, kéo theo lợi nhuận của doanh nghiệp tăng cao hơn bao giờ hết.

4.1.2. Mục tiêu và phương hướng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Dựa trên xu hướng phát triển ngành logistics tại Việt Nam, Công ty đặt ra những mục tiêu và phương hướng hoạt động trong tương lai như sau:

Bên cạnh việc giữ chân khách hàng trung thành, Công ty phấn đấu tìm kiếm và ký kết với những khách hàng mới với hợp đồng vận chuyển dài hạn, khối lượng lớn nhằm duy trì hoạt động ổn định của đội tàu.

Mở rộng mối quan hệ giao dịch với các đối tác hiện có, tìm kiếm thêm đối tác có năng lực để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài, mở rộng quan hệ với các tổ chức giao nhận vận tải quốc tế, tìm kiếm thị trường mới.

Xây dựng cơ cấu giá cả hợp lý, thường xuyên tìm kiếm, lựa chọn tổ chức, phối hợp các phương án vận tải để cước phí có lợi nhất, đảm bảo bù đắp giá thành.

Xây dựng cơ chế điều hành, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác quản lý nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ để nâng cao chất lượng cạnh tranh và thu hút khách hàng.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ đã có và phát triển thêm các dịch vụ gia tăng liên quan như môi giới, logistics, quản lý tàu, cho thuê thuyền viên… để thu hút thêm khách hàng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đầu tư cải tiến trang thiết bị, phương tiện vận tải; đẩy mạnh thuê tàu ngoài theo các hình thức thuê định hạn, thuê tàu trần để nâng cao năng lực vận chuyển.

Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, kịp thời cập nhật thông tin và tình hình giao nhận vận tải trên thế giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.2. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

4.2.1. Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Con người chính là nhân tố quan trọng nhất, cũng chính là vấn đề nan giải nhất của doanh nghiệp. Nhân lực là yếu tố trực tiếp tạo ra và quyết định chất lượng dịch vụ. Do vậy việc phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp và chất lượng cao là điều thiết yếu.

Trước hết, ở khâu tuyển dụng cần tuyển chọn kỹ càng và thắt chặt. Tuỳ vào từng vị trí mà cân nhắc các yêu cầu cụ thể về kinh nghiệm và kĩ năng chuyên môn. Công ty có thể tuyển thêm nhân viên thời vụ vào các giai đoạn cao điểm trong năm nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng dịch vụ liên tục. Bên cạnh đó VOSCO nên có những chính sách hỗ trợ sinh viên thực tập để thu hút sinh viên vào Công ty, từ đó tăng cơ hội lựa chọn người giỏi. Công ty nên tiếp tục xây dựng quỹ đào tạo và liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng để tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng trình độ, hỗ trợ chuyên môn nhằm tuyển dụng những sinh viên ưu tú.

Trong công việc cần duy trì các hoạt động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, tạo tính tự tin, quyết đoán, xử lý công việc một cách độc lập và hiệu quả. VOSCO có thể sử dụng một số biện pháp sau:

- Thiết kế chương trình đào tạo riêng của Công ty, nhằm đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực cũng như xây dựng chiến lược phát triển dài hạn.

- Thường xuyên tổ chức các lớp nghiệp vụ về vận tải hàng hoá bằng đường biển; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá học về ngoại ngữ, luật pháp.

- Cử nhân viên học hỏi kinh nghiệm từ các hiệp hội Công ty là thành viên và từ các đối tác liên doanh.

Một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng tới hiệu quả công việc là rèn luyện tính kỷ luật, nghiêm túc trong công việc cho từng nhân viên. Công ty cần quy định rõ các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chính sách thưởng phạt công khai cho toàn bộ nhân viên, đánh giá cao tinh thần cầu tiến, ham học hỏi và khuyến khích thi đua giữa các phòng ban.

Giữa các phòng ban cần có sự liên kết để nâng cao hiệu suất làm việc. Tăng cường trao đổi và phối hợp giữa các nhân viên trong cùng và khác phòng ban về tầm nhìn, sứ mệnh và phương hướng kinh doanh của Công ty. Các bộ phận, phòng ban nên có những cuộc gặp định kì để có thể chia sẻ khó khăn và vướng mắc trong công việc, từ đó cùng nhau bàn bạc và đưa ra hướng giải quyết, thảo luận về định hướng trong công việc.

Đội ngũ nhân viên, đặc biệt là nhân viên thực hiện nghiệp vụ cần nắm vững về chuyên môn và tính chính xác trong công việc để tạo thuận lợi cho khách hàng, nhằm có được sự hài lòng và tin cậy vào dịch vụ mà Công ty cung ứng.

4.2.2. Hoàn thiện quy trình vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển

Tuy các bộ phận, phòng ban vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động vận tải hàng hoá, nhưng việc hoàn thiện quy trình vận tải nhằm có một quy trình chuẩn để tất cả các nhân viên có chỉ dẫn cụ thể làm nghiệp vụ là điều cần thiết. Đồng thời việc hoàn thiện quy trình giúp Công ty có các thủ tục hiệu quả để kiểm soát các khâu trong quy trình, tránh các trường hợp xảy ra những sai sót không đáng có, gây ảnh hưởng tới quá trình cung ứng dịch vụ của Công ty.

Quá trình quản lý vận chuyển hàng hoá cũng là một khâu quan trọng nhằm quản lý công tác vận chuyển hàng hoá đúng thời hạn, an toàn, đảm bảo về khối lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Hạn chế tối đa sai sót về chứng từ cũng như thời gian để mang đến cho khách hàng dịch vụ tốt nhất.

Để hoạt động cung ứng dịch vụ đạt hiệu quả, đòi hỏi phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phòng ban. Cần xây dựng quy định về cơ chế báo cáo, cập nhật tự động về các giao dịch của từng nhân viên tại từng phòng ban. Khi thực hiện kiểm tra, đánh giá phải kịp thời có các hình thức khen thưởng các phòng ban, bộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phận làm tốt, vượt chi tiêu đặt ra, đồng thời có các biện pháp xử lý đối với các phòng ban, bộ phận chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4.2.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng

Sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng chính là mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. Để có được điều đó, trước hết Công ty cần nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có, đồng thời bổ sung thêm các dịch vụ mới để có thể đáp ứng được nhu cầu lớn hơn của khách hàng.

Việc nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hoá là điều thiết yếu. Đây là dịch vụ khách hàng đòi hỏi cao về tính chuyên nghiệp, việc vận chuyển nhanh và bảo đảm an toàn là yêu cầu bắt buộc đối với mọi công ty làm dịch vụ vận chuyển. Bên cạnh đó các dịch vụ xếp, dỡ hàng hoá cũng cần được quan tâm hơn. Công ty cần chuẩn bị những phương tiện, thiết bị cần thiết, đội ngũ bốc xếp sẵn sàng tham gia xếp, dỡ hàng hoá theo yêu cầu khách hàng, bảo đảm hàng hoá được xếp dỡ một cách khoa học.

Ngoài ra, quá trình chăm sóc khách hàng hậu bán hàng cũng cần được quan tâm: tư vấn, giải quyết những khó khăn, khiếu nại từ khách hàng, phát triển mối quan hệ thân thiết. Chăm sóc khách hàng thường xuyên giúp duy trì khách hàng cũ và có thêm những khách hàng mới thông qua các mối quan hệ. Đây là cách quảng cáo vừa hợp lý vừa hiệu quả, mà lại giảm chi phí bán hàng, quảng cáo.

4.2.4. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ

Do tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp đang dần trở thành cuộc cạnh tranh về trí tuệ và trình độ công nghệ.

Công ty cần tiếp tục đầu tư để nâng cấp, hiện đại hoá các trang thiết bị hiện có, mua sắm các trang bị mới cần thiết, như các phương tiện vận chuyển, xếp dỡ, hệ thống kho bãi… để nâng cao sự phối hợp, đảm bảo tính kịp thời của thông tin, tiến độ công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận tải hàng hoá.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty cần học hỏi và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh của mình, cung ứng những tiện ích mà khách hàng cần. Tăng cường tính tương tác ở website Công ty, đồng thời có thêm hoạt động tư vấn khách hàng online để khách hàng có thể nhận biết và sử dụng dịch vụ nếu có yêu cầu.

Ngoài những ứng dụng, phần mềm hiện có, Công ty có thể áp dụng thêm các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, tiên tiến khác như: Hệ thống quản lý vận tải (TMS), phần mềm tối ưu lộ trình, hệ thống quản lý kho, phần mềm xử lý đơn hàng… Điều này giúp doanh nghiệp tối ưu hoá quá trình cung ứng dịch vụ.

Các máy móc, thiết bị văn phòng cũng cần được thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp thiết bị vi tính có tốc độ xử lý cao, loại bỏ các trang thiết bị đã lạc hậu nhằm đảm bảo điều kiện cho nhân viên văn phòng làm việc một cách tốt nhất, tạo môi trường làm việc hiện đại, thoải mái, đồng thời hạn chế tối đa gián đoạn trong quá trình cung ứng dịch vụ.

Việc đầu tư có hiệu quả và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang bị kĩ thuật của Công ty sẽ góp phần rất lớn vào quá trình nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực vận tải hàng hoá bằng đường biển. Song song với việc hiện đại hoá cơ sở vật chất, phải có biện pháp nâng cao nghiệp vụ, đào tạo trình độ để có thể sử dụng những phương tiện đó một cách hiệu quả, phát huy hết tác dụng của chúng, tương xứng với tình hình mới, không lãng phí hiệu năng của những trang thiết bị đó.

4.2.5. Nâng cao chất lượng marketing dịch vụ

Để năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển đạt hiệu quả cao hơn trong những năm tới, Công ty cần chú trọng nhiều hơn vào hoạt động marketing, xem xét thành lập Phòng marketing và có kế hoạch tổ chức nghiên cứu thị trường.

Công ty cần đẩy mạnh các hoạt động marketing dịch vụ bằng cách sử dụng các phương tiện đại chúng, các nền tảng mạng xã hội để quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty. Công ty nên hoàn thiện website, cập nhật các thông tin về dịch vụ để khách hàng dễ dàng tìm hiểu và nắm bắt. Xây dựng chương trình marketing có quy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mô và tổ chức cụ thể để có những thay đổi cho phù hợp với thị trường, nhu cầu khách hàng và đối thủ cạnh tranh theo hướng có lợi cho Công ty.

4.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

4.3.1. Kiến nghị đối với Nhà nước

Hoàn thiện hệ thống chính sách, cơ chế quản lý của Nhà nước

Nhà nước cần dành sự quan tâm hơn nữa tới không chỉ các doanh nghiệp mà còn cho ngành logistics, coi logistics là ngành công nghiệp mũi nhọn để có kế hoạch phát triển, hỗ trợ ngành hợp lý. Xây dựng hệ thống pháp luật (luật thương mại, luật hàng hải…) hoàn thiện, rõ ràng về điều kiện kinh doanh, giới hạn trách nhiệm của các doanh nghiệp logistics. Đơn giản, minh bạch hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc nắm bắt quy định mới, tiết kiệm thời gian, chi phí. Tiếp tục triển khai mở rộng hải quan điện tử, rút ngắn thời gian làm thủ tục hải quan, chi phí thông quan hàng hóa, doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí lưu kho bãi. Việc có những chính sách phù hợp để hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp trong nước sẽ tạo động lực để các doanh nghiệp cạnh tranh với các doanh nghiệp đối thủ ở nước ngoài.

Cùng với đó, tiếp tục hoàn thiện hệ thống Một cửa quốc gia, Một cửa ASEAN với sự tham gia tích cực của các bộ, ngành, qua đó tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số, với cốt lõi là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, cân nhắc giao cho một cơ quan đầu mối Chính phủ như Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải hoặc Bộ Khoa học Công nghệ, VLA nghiên cứu, triển khai giải pháp nền tảng công nghệ cho dịch vụ logistics phục vụ hiệu quả cho việc trao đổi dữ liệu giữa các bên liên quan, bao gồm các cơ quan chính phủ, các hãng tàu biển, các công ty logistics… và cho quá trình số hóa ở phạm vi quốc gia.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đầu tư, xây dựng, nâng cấp và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác giao nhận

Cơ sở hạ tầng chính là nền móng cho hoạt động kinh doanh, vì vậy Nhà nước cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề này để Việt Nam có thể phù hợp với tiềm năng trở thành trung tâm logistics của khu vực.

Nhà nước cần phải đẩy mạnh đầu tư, xây dựng và nâng cấp các cảng biển tại Việt Nam. Cần xây dựng thêm nhiều cảng biển có quy mô trọng điểm chính ở các tỉnh các lượng hàng hoá lưu chuyển nhiều, nhằm tránh tình trạng mất cân bằng số lượng hàng giữa các cảng, dẫn đến tình trạng quá tải và xuống cấp. Theo Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, hàng hóa vận chuyển bằng đường biển đang tăng trưởng với tốc độ cực kỳ cao, nhưng phân bố lượng hàng qua các cảng là không đều, tập trung chủ yếu ở khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh và Hồ Chí Minh. Trong khi đó, các cảng ở khu vực khác đang hoạt động dưới công suất do thiếu nguồn hàng hóa bốc xếp. Thêm vào đó, tốc độ nâng cấp xây mới các cảng chính lại không theo kịp tốc độ phát triển hàng hóa, dẫn đến tình trạng quá tải trầm trọng đối với các cảng biển.

Phê chuẩn, tham gia các công ước quốc tế liên quan đến giao nhận vận tải

Việc kí kết và tham gia các công ước có ý nghĩa rất lớn cho ngành giao nhận ở Việt Nam. Hiện nay Việt Nam đang xem xét và gia nhập các công ước quốc tế về vận tải hàng hoá bằng đường biển, chủ yếu là ba công ước: Công ước quốc tế thống nhất một số quy tắc pháp luật liên quan đến vận đơn đường biển (Hague-Visby), Công ước của Liên hiệp quốc về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển (Hamburg), Công ước Liên hiệp quốc về Hợp đồng vận chuyển hàng hoá một phần hoặc toàn bộ bằng đường biển (Rotterdam). Để lựa chọn công ước để tham gia thì Việt Nam cần phải nghiên cứu kĩ những nội dung bao hàm trong nó và so sánh với thực tế kinh tế và pháp luật hiện hành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.3.2. Kiến nghị đối với Bộ ngành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các Bộ, ngành cần tập trung hoàn thiện hệ thống các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến logistics trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách. đảm bảo tính ổn định, đồng bộ, tính minh bạch, khả thi, giảm mạnh thủ tục hành chính và các rào cản để giảm chi phí thực thi cho người dân, doanh nghiệp. Ví dụ như cần hoàn thiện hệ thống pháp lý về ngành logistics nói chung cũng như dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển nói riêng. Do hiện nay, về một pháp lý, quy định về kinh doanh logistics mới được thể hiện ở Nghị định số 163/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/12/22017 (có hiệu lực từ ngày 20/3/2018). Ngoài ra, những quy định về logistics còn năm trong những văn bản khác như luật dân sự, luật doanh nghiệp, đầu tư, cạnh tranh, hải quan, bảo hiểm và các điều lệ. Sự hoàn chính hệ thống pháp lý cần sự chung tay của nhiều cơ quan bộ ngày, trong đó Bộ Công Thương, Bộ Giao Thông vận tải giữ vai trò chủ chốt. Đặc biệt là, hoàn thiện cơ chế chính sách, huy động nguồn lực, giải pháp tiết giảm chi phí, thúc đẩy phát triển logistics cho từng lĩnh vực giao thông (đường bộ, đường biển, đường thủy, đường sắt, đường không), cho từng vùng, miền, địa phương. Cùng với đó, triển khai các nhóm giải pháp tổng thể trong các lĩnh vực thuế, phí, hải quan… nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng, giảm chi phí các hoạt động logistics.

Đối với cơ quan hải quan, cần phải tiếp tục đơn giản hoá một số thủ tục hải quan, hiện đại hoá quản lý hải quan, áp dụng đầy đủ kĩ thuật quản lý rủi ro, nội luật hoá các cam kết quốc tế, tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động xuất nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả phương thức, phương tiện quản lý hải quan, trình độ chuyên môn, thái độ công chức hải quan. Đồng thời cải thiện quy trình và các thủ tục liên quan đến thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc luân chuyển chứng từ nộp thuế giữa ngân hàng, kho bãi và cơ quan hải quan.

4.3.3. Kiến nghị đối với Hiệp hội

Với các hiệp hội liên quan như Hiệp hội doanh nghiệp và dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam... thì cần phải có sự kết nối với nhau và kết nối với các doanh nghiệp logistics nội địa để có thể tạo ra sự liên kết mạnh mẽ nhất. Vai trò và vị trí của Hiệp hội cần tích cực phát triển,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nâng cao hơn nữa cả trong nước và trên trường quốc tế. Sự liên kết này có thể đem lại cho các thành viên những quyền lợi và lợi ích nhất định, giúp giảm chi phí chất lượng dịch vụ, giúp thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh doanh và có được năng lực cạnh tranh so với đối thủ nước ngoài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra ngày mạnh mẽ thì ngành giao nhận vận tải hàng hóa quốc tế cũng chứng tỏ được vai trò vô cùng quan trọng của mình - là một trong những mắt xích quan trọng trong quá trình buôn bán quốc tế, nó mở ra ngành kinh doanh vận tải quốc tế rất đa dạng và đầy tiềm năng. Đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển như Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam, đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức, do đó cần không ngừng nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ để phát triển và giữ vững vị thế trên thị trường.

Và sau quá trình thực tập tại công ty, em đã đi quan sát, học hỏi được những kiến thức thực tế, từ đó đưa ra những phân tích, nhận xét và đóng góp ý kiến của bản thân nhằm góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của mình. Bằng sự nỗ lực và cố gắng hết mình để hoàn thành đề tài nghiên cứu: "Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam". Dù khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót, nhưng em hi vọng nghiên cứu của mình sẽ phần nào có ích cho doanh nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế (2015), Giáo trình Quản trị giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế, Trường Đại học Thương mại, Khoa Kinh tế và kinh doanh quốc tế.

2. Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, 2019, 2020

3. Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam, Báo cáo tài chính năm 2018, 2019, 2020

4. Doãn Kế Bôn (2010), Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế, Nhà xuất bản Chính trị hành chính, Hà Nội.

5. Dương Văn Bạo (2014), Giao nhận vận tải quốc tế, Nhà xuất bản Hàng Hải.

6. Nguyễn Như Tiến (2003), Vận tải và giao nhận trong ngoại thương, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

7. Website chính thức của Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam: https://www.vosco.vn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
BỘ MÔN QUẢN TRỊ TÁC NGHIỆP

CỘNGHÒAXÃHỘICHỦNGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

****

THƯ NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Họ và tên giáo viên hướng dẫn: TS. Lê Thị Việt Nga

Đơn vị công tác: BM Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế - Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế - Đại học Thương mại

Họ và tên sinh viên: Hoàng Phương Uyên

Mã sinh viên : 18D130058 Lớp: K54E1

Tên đề tài: Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Đơn vị thực tập: Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam

Sau quá trình hướng dẫn, tôi có nhận xét về sinh viên Hoàng Phương Uyên như sau:

1. **Quá trình thực hiện luận án của sinh viên:**

(Đánh giá năng lực thực hiện; mức độ cố gắng và nghiêm túc trong công việc; mức độ hoàn thành khóa luận theo yêu cầu,…)

……

……

……

……

……

2. **Chất lượng của khóa luận**

(Đánh giá về hình thức, kết cấu, tính cấp thiết, phương pháp nghiên cứu,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đánh giá thực trạng, giải pháp….)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

……

……

……

……

……..

3. **Kết luận**

Tôi ……..… để sinh viên Hoàng Phương Uyên nộp khóa luận tốt nghiệp và đề nghị bộ môn tiến hành đánh giá khóa luận tốt nghiệp theo quy định.

Hà Nội, ngày…… tháng……năm 2021

Người hướng dẫn

TS. Lê Thị Việt Nga

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com